

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **86** /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **15** tháng **10** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và
Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong quản lý người nước ngoài
cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019, Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 286/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố tại Tờ trình số 12799/TTr-CAHP-QLXNC ngày 29 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện trong quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **26** tháng **10** năm 2026.

2. Quyết định số 3107/2016/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Hải Phòng được bãi bỏ kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, L.Thụy.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Thành Trung



QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân
các xã, phường, đặc khu trong quản lý người nước ngoài cư trú,
hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **86** /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất, không chồng chéo, theo nguyên tắc Công an thành phố chủ trì quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn thành phố; các sở, ban, ngành, cơ quan chức năng, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chủ trì quản lý hoạt động của người nước ngoài và phối hợp với Công an thành phố thực hiện quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện thống nhất ở địa phương theo quy định Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và hướng dẫn của Bộ Công an, Công an thành phố.

4. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan liên quan.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Cung cấp thông tin bằng văn bản hoặc trên môi trường điện tử theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Thông qua các cuộc họp liên ngành định kỳ, đột xuất.
3. Thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thông qua việc thanh tra, kiểm tra của các đoàn công tác liên ngành.
5. Thông qua quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.
6. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn thành phố

1. Công an thành phố có trách nhiệm:

a) Trao đổi, thông báo cho các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã các chủ trương, biện pháp thực hiện công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố (thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố), Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn thành phố.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn thành phố.

2. Công an thành phố, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn thành phố.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Công an thành phố tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 6. Phối hợp trong việc cấp giấy tờ cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú

1. Sở Ngoại vụ phối hợp với Cục Lãnh sự (Bộ Ngoại giao) và cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam xác minh thông tin người nước ngoài theo đề nghị của Công an thành phố phục vụ công tác xử lý vi phạm và cấp giấy tờ có giá trị cư trú để yêu cầu xuất cảnh, buộc xuất cảnh hoặc trục xuất.

2. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố chỉ đạo Biên phòng cửa khẩu cảng trong quá trình giải quyết cấp thị thực, nếu phát hiện có vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, quốc phòng hoặc có dấu hiệu giả mạo giấy tờ thì chưa cấp thị thực và kịp thời trao đổi, thống nhất với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an thành phố về việc cấp thị thực.

3. Công an thành phố trao đổi với Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an từ chối cấp thị thực hoặc thu hồi, hủy bỏ thị thực đã cấp kể từ khi phát hiện các trường hợp giả mạo giấy tờ để được duyệt cấp thị thực hoặc sau khi duyệt mới phát hiện có vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, quốc phòng.

Điều 7. Phối hợp trong công tác kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh của người nước ngoài

1. Công an thành phố có trách nhiệm trao đổi, cung cấp cho Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố:

- a) Thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu.
- b) Tình hình, số liệu các vụ việc người nước ngoài vi phạm pháp luật hoặc các trường hợp người nước ngoài có dấu hiệu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội tại các cửa khẩu do Công an thành phố quản lý.
- c) Mẫu dấu kiểm chứng nhập cảnh, xuất cảnh, chứng nhận tạm trú cấp cho kiểm soát viên tại các đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thuộc Công an thành phố quản lý.
- d) Danh sách và dữ liệu hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam bị mất, bị hủy giá trị sử dụng.

2. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố có trách nhiệm trao đổi, cung cấp cho Công an thành phố:

- a) Tình hình, dữ liệu người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và người nước ngoài được cấp thị thực tại các cửa khẩu do Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố quản lý.

b) Tình hình, số liệu các vụ việc người nước ngoài vi phạm pháp luật hoặc các trường hợp người nước ngoài có dấu hiệu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội tại các cửa khẩu do Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố quản lý.

c) Mẫu dấu kiểm chứng nhập cảnh, xuất cảnh, chứng nhận tạm trú cấp cho kiểm soát viên tại các đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố.

3. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố chủ trì, phối hợp với Công an thành phố tổ chức tập huấn cho kiểm soát viên tại các đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng khi có văn bản pháp luật, hướng dẫn mới liên quan đến công tác quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh.

4. Việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình, số liệu, dữ liệu theo quy định khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời, theo thời gian thực, bảo đảm yêu cầu công tác kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh của người nước ngoài.

Điều 8. Phối hợp trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn thành phố

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách phối hợp với Công an thành phố chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, các tổ chức, cá nhân có liên quan mời, bảo lãnh người nước ngoài, sử dụng lao động nước ngoài, quản lý người nước ngoài bảo đảm hoạt động theo đúng mục đích nhập cảnh, phối hợp với cơ sở lưu trú thực hiện việc khai báo tạm trú của người nước ngoài theo quy định tại Điều 33, Điều 34 của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và Điều 7 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP, ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài; trong thời hạn 12 giờ kể từ khi phát hiện người nước ngoài bị tai nạn, tử vong phải trao đổi với Sở Ngoại vụ để thông báo cho cơ quan đại diện nước mà người đó là công dân.

2. Công an thành phố có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý với các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan chức năng báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xác định khu vực cấm, địa điểm cấm người nước ngoài đi lại, cư trú.

c) Thông báo, cung cấp cho sở, ban, ngành, cơ quan chức năng có liên quan thông tin người nước ngoài được Công an thành phố cấp thẻ tạm trú, cấp thị thực, gia hạn tạm trú để làm việc cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà thầu, cá nhân trên địa bàn thành phố, thông tin người nước ngoài khai báo tạm trú trên địa bàn thành phố; thông tin các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan đến quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn và các thông tin khác có liên quan đến người nước ngoài phục vụ hiệu quả công tác thủ tục hành chính, quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Trao đổi, cung cấp cho Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố dữ liệu khai báo tạm trú của người nước ngoài tại cơ sở lưu trú trong khu vực biên giới hoặc xã, phường, đặc khu, khu du lịch, khu kinh tế khác có liên quan đến khu vực biên giới theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

e) Thực hiện theo dõi, quản lý, cung cấp số liệu thống kê liên quan người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, tạm trú, cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố theo biểu mẫu do Sở Ngoại vụ cung cấp phục vụ công tác báo cáo số liệu định kỳ 06 tháng và hằng năm theo đề nghị của Bộ Ngoại giao.

3. Trách nhiệm cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương:

a) Sở Tài chính cung cấp cho Công an thành phố, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thuế thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan thông tin các tổ chức có yếu tố nước ngoài mới thành lập, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hoặc thu hồi, giải thể; thông tin nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư kinh doanh theo chức năng quản lý của từng đơn vị.

b) Sở Ngoại vụ trao đổi, cung cấp cho Công an thành phố, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thông tin về tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký, hoạt động trên địa bàn thành phố; nhân sự nước ngoài của tổ chức phi chính phủ nước ngoài; thông tin về chuyên gia, tình nguyện viên nước ngoài tham gia chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với các trường hợp Sở Ngoại vụ được giao theo dõi, phối hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền, cơ quan chủ quản, chủ chương trình, dự án cung cấp; thông tin các đoàn khách quốc tế đến làm việc với các sở, ngành, địa phương thành phố.

c) Sở Nội vụ cung cấp cho Công an thành phố, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thuế thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân cấp xã thông tin người nước ngoài được cấp giấy phép lao động, giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo chức năng quản lý từng đơn vị; cung cấp cho Công an thành phố, các cơ quan có liên quan thông tin về các cá nhân, tổ chức tôn giáo nước ngoài được mời vào hoạt động tôn giáo trên địa bàn thành phố để thẩm định, đánh giá điều kiện về an ninh trật tự, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm cung cấp cho Công an thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thuế thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân cấp xã thông tin các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài mới đăng ký, điều chỉnh hoặc bị thu hồi, chấm dứt; người nước ngoài được cấp giấy phép lao động, giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cơ sở lưu trú tại các khu công nghiệp, khu kinh tế theo chức năng quản lý từng đơn vị.

đ) Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố trao đổi, cung cấp cho Công an thành phố thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài ngay sau khi tiếp nhận do đồn, trạm biên phòng tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

e) Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng theo lĩnh vực quản lý có trách nhiệm cung cấp cho Công an thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã thông tin các tổ chức, cá nhân nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động, kinh doanh ngành nghề đặc biệt; ngành nghề có điều kiện; thông tin nhà thầu và người nước ngoài làm việc được cấp mới, gia hạn hoặc thu hồi các loại giấy tờ có liên quan; thông tin các tổ chức, cá nhân người nước ngoài tham gia hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thông tin các tổ chức vi phạm quy định của pháp luật, tổ chức bị rút giấy phép, tổ chức dừng hoạt động.

g) Thuế thành phố Hải Phòng cung cấp cho Công an thành phố, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã thông tin các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài ngừng kinh doanh nhưng không thông báo, nợ thuế, trốn thuế, vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực thuế.

h) Bảo hiểm xã hội thành phố cung cấp cho Công an thành phố, các đơn vị có liên quan thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, chế độ bảo hiểm xã hội của người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố và người sử dụng lao động nước ngoài.

i) Sở Công Thương cung cấp cho Công an thành phố, Sở Nội vụ, Thuế thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân cấp xã thông tin văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài, cụm công nghiệp có yếu tố nước ngoài mới thành lập, điều chỉnh, cấp lại, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép và thông tin về Trường văn phòng theo chức năng quản lý từng đơn vị.

k) Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp cho Công an thành phố, Sở Nội vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thông tin liên quan đến quốc tịch, hộ tịch, đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo chức năng quản lý của từng đơn vị đảm bảo đúng theo quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khi có yêu cầu.

l) Trên cơ sở đề nghị của Công an thành phố, Chi cục Hải quan Khu vực III cung cấp thông tin về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển cửa khẩu, phương tiện vận tải, hành lý của người nước ngoài qua khu vực cảng biển quản lý.

4. Thi hành án dân sự thành phố, Thuế thành phố Hải Phòng, cơ quan có chức năng có liên quan phối hợp với Công an thành phố quản lý các trường hợp người nước ngoài thuộc diện tạm hoãn xuất cảnh nhưng không có cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh làm thủ tục cấp giấy tờ có giá trị cư trú theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cơ quan chức năng:

a) Phối hợp với Công an thành phố và các sở, ngành liên quan trong công tác nắm tình hình, quản lý cư trú của người nước ngoài để nắm chắc số lượng, quốc tịch, mục đích cư trú, thời hạn lưu trú của người nước ngoài; đồng thời chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, khu dân cư tuyên truyền, vận động các cơ sở lưu trú, chủ hộ gia đình thực hiện nghiêm việc khai báo tạm trú theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động lao động, học tập, kinh doanh, du lịch của người nước ngoài; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các trường hợp hoạt động sai mục đích được cấp phép.

c) Phối hợp tuyên truyền cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp và người nước ngoài trên địa bàn các quy định pháp luật liên quan đến xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm của chủ cơ sở lưu trú, chủ hộ có người nước ngoài lưu trú.

Điều 9. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Thanh tra thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Công an thành phố thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc chấp hành pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

2. Công an thành phố phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn thành phố và các quy định của pháp luật khác trên lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ đối với người nước ngoài và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài thực hiện theo thẩm quyền của từng cơ quan theo pháp luật chuyên ngành; các cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu khi có yêu cầu hợp pháp.

Điều 10. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật

1. Công an thành phố có trách nhiệm thông báo cho cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã về phương thức, thủ đoạn vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài để chủ động phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn; xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền và trao đổi các ngành liên quan để phối hợp giải quyết.

2. Đối với các vụ việc vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài do đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố phát hiện thì xử lý theo thẩm quyền, nếu có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố thì trao đổi với Công an thành phố để chỉ đạo, phối hợp xử lý.

3. Trường hợp phát hiện người nước ngoài vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động tại Việt Nam nhưng thuộc diện ưu đãi, miễn trừ thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

4. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Trường hợp phát hiện vụ việc vi phạm có yếu tố nước ngoài, cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền; gửi văn bản thông báo kịp thời các trường hợp người nước ngoài vi phạm cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an và Công an thành phố để thực hiện các thủ tục liên quan đến các quyết định tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn tạm trú để xuất cảnh và phục vụ công tác quản lý, theo dõi người nước ngoài vi phạm pháp luật.

b) Phối hợp, trao đổi với Công an thành phố tình hình, kết quả thẩm định, xác minh hồ sơ cấp các loại giấy phép hoặc tình hình hoạt động thực tế của tổ chức, doanh nghiệp, người nước ngoài phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các đơn vị, địa phương để phục vụ công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn thành phố.

c) Phối hợp với Công an thành phố trong quá trình xử lý người nước ngoài nhập cảnh theo diện miễn thị thực hoặc bằng thị thực điện tử và làm việc, dự hội nghị, hội thảo với các cơ quan, tổ chức trực thuộc nhưng có hoạt động vi phạm pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Kinh phí triển khai, thực hiện

Kinh phí bảo đảm công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn thành phố được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Chế độ báo cáo, thống kê nhà nước về cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Công an thành phố chủ trì thực hiện thống kê nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại thành phố Hải Phòng và báo cáo số liệu thống kê theo quy định.

2. Định kỳ hằng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 20/6), 1 năm (trước ngày 20/12), các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê số liệu liên quan đến cư trú, hoạt động của người nước ngoài theo Điều 8 Quy chế này báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Công an thành phố). Công an thành phố tổng hợp, thống kê và trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu tổng hợp có liên quan cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện, quyết định, chỉ đạo cơ quan đầu mối phối hợp thực hiện công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài với Công an thành phố (Phòng Quản lý xuất nhập cảnh) đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Công an thành phố là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quy chế; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện Quy chế này của các đơn vị.

3. Quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các đơn vị, địa phương trao đổi Công an thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

